

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành,  
được sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền  
giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 08/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1176/TTr-SGTVT ngày 15 tháng 3 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 07 thủ tục hành chính được mới ban hành; 13 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Sở Giao thông vận tải xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính gửi Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử trước ngày 08/4/2022.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (Bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Công thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature in blue ink)*

**Nguyễn Văn Thi**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH THANH HÓA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành.**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
1	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới  (1.010707.000.00.00.H56)	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa)	Không	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới
2	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia  (1.010708.000.00.00.H56)	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa);	Không	
3	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia  (1.010709.000.00.00.H56)	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa);	Không	

4	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia (1.010710.000.00.00.H56)	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa);	Không	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới
5	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia (1.010711.000.00.00.H56)	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa);	Không	
6	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào (1.002861.000.00.00.H56)	- Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa); - Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (mức độ 4)	Không	
7	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào (1.002859.000.00.00.H56)	- Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa); - Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (mức độ 4)	Không	

## **2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung**

- Sửa đổi, bổ sung 04 TTHC tại Quyết định số 2719/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa nội dung lĩnh vực Đường bộ và Đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thanh Hóa;

- Sửa đổi, bổ sung 03 TTHC tại Quyết định số 3556/QĐ-UBND ngày 6/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực Đường bộ, Đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải; UBND cấp huyện; UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa.

- Sửa đổi, bổ sung 02 TTHC tại Quyết định số 2772/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa.

- Sửa đổi, bổ sung 02 TTHC tại Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, TTHC được sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa.

- Sửa đổi, bổ sung 02 TTHC tại Quyết định số 3225/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa.

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung được sửa đổi, bổ sung
1	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS (1.002046.000.00.00. H56)	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa)	Không	<i>Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới</i>	- Thời gian giải quyết - Thành phần hồ sơ - Mẫu đơn - Căn cứ pháp lý
2	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc (1.001737.000.00.00. H56)	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa);	Không		- Thời gian giải quyết - Thành phần hồ sơ - Mẫu đơn - Căn cứ pháp lý
3	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia (1.001577.000.00.00. H56)	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa);	Không		- Thời gian giải quyết - Thành phần hồ sơ - Mẫu đơn - Căn cứ pháp lý

4	<p>Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia (1.002286.000.00.00.H56)</p>	<p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa);</p>	<p>Không</p>		<p>- Thời gian giải quyết - Thành phần hồ sơ - Mẫu đơn - Căn cứ pháp lý</p>
5	<p>Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (1.002268.000.00.00.H56)</p>	<p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa); - Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (mức độ 4)</p>	<p>Không</p>	<p><i>Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới</i></p>	<p>- Thời gian giải quyết - Thành phần hồ sơ - Mẫu đơn - Căn cứ pháp lý</p>
6	<p>Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào (1.002063.000.00.00.H56)</p>	<p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa);</p>			<p>- Thời gian giải quyết - Thành phần hồ sơ - Mẫu đơn - Căn cứ pháp lý</p>

7	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào (1.002856.000.00.00.H56)	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa);</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (mức độ 4)</p>	Không	<p><i>Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần hồ sơ.</li> <li>- Mẫu đơn</li> <li>- Căn cứ pháp lý</li> </ul>
8	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào (1.002852.000.00.00.H56)	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa);</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (mức độ 4)</p>	Không		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần hồ sơ.</li> <li>- Mẫu đơn</li> <li>- Căn cứ pháp lý</li> </ul>



9	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia (1.001023.000.00.00.H56)	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa);	Không		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần hồ sơ.</li> <li>- Mẫu đơn</li> <li>- Căn cứ pháp lý</li> </ul>
10	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (1.002877.000.00.00.H56)	<i>Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i>	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa);	Không	<i>Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian giải quyết.</li> <li>- Thành phần hồ sơ.</li> <li>- Mẫu đơn</li> <li>- Căn cứ pháp lý</li> </ul>
11	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (1.002869.000.00.00.H56)	<i>Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i>	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa);	Không		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian giải quyết.</li> <li>- Thành phần hồ sơ.</li> <li>- Mẫu đơn</li> <li>- Căn cứ pháp lý</li> </ul>

12	<p>Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải (2.001963.000.00.00.H5 6)</p>	<p>- Không quá 4 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định (không tính thời gian kiểm tra hiện trường) đối với chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình điện từ 35 kV trở xuống có tổng chiều dài nhỏ hơn 01 km xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</p> <p>- Trường hợp phải kiểm tra hiện trường thì thời hạn chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công không quá 10 ngày làm việc.</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa);</p>	Không	<p>- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT tại hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 13/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT tại hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</p>	<p>- Thời gian giải quyết. - Thành phần hồ sơ. - Căn cứ pháp lý</p>
----	--	--	--	-------	---	---

13	<p>Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải (2.001915.000.00.00.H56)</p>	<p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị gia hạn. - Thời gian gia hạn: chỉ thực hiện việc gia hạn 01 lần với thời gian không quá 12 tháng;</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa)</p>	<p>- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT tại hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ - CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. - Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 13/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT tại hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ - CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</p>	<p>- Thành phần hồ sơ - Căn cứ pháp lý</p>
----	---	--	---	--	--